**BẢNG TỔNG HỢP Ý KIẾN XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH BAN HÀNH BIỂU THUẾ NHẬP KHẨU ƯU ĐÃI ĐẶC BIỆT CỦA VIỆT NAM ĐỂ THỰC HIỆN HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI HÀNG HÓA ASEAN – TRUNG QUỐC (ACFTA) GIAI ĐOẠN 2022-2027**

Ngày 22/6/2022, Bộ Tài chính có công văn số 5947/BTC-HTQT gửi lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị về dự thảo Nghị định ban hành Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN – Trung Quốc (ACFTA) giai đoạn 2022-2027. Tính đến thời điểm hiện tại (30/8/2022), Bộ Tài chính nhận được 60/105 công văn tham gia ý kiến gồm 22/31 văn bản trả lời của các Bộ và cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban trung ương Mặt trận tổ quốc Việt Nam, 36/63 công văn tham gia ý kiến của đại diện các Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, 02 công văn tham gia ý kiến của VCCI và Hiệp hội, không có ý kiến tham gia của người dân và doanh nghiệp thông qua Cổng Thông tin điện tử Chính phủ. Dưới đây là tổng hợp các ý kiến tham gia đối với Dự thảo Tờ trình Chính phủ và Dự thảo Nghị định biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định ACFTA giai đoạn 2022-2027, bao gồm 3 phần: i) Tổng hợp các ý kiến hoàn toàn nhất trí với các Dự thảo; ii) Tổng hợp các ý kiến được Bộ Tài chính tiếp thu và đã điều chỉnh tại các Dự thảo và iii) Ý kiến giải trình, lý do không tiếp thu.

**I/ CÁC Ý KIẾN HOÀN TOÀN NHẤT TRÍ VỚI DỰ THẢO CỦA BỘ TÀI CHÍNH**

| **STT** | **Bộ ngành, địa phương, Hiệp hội** | **Công văn** |
| --- | --- | --- |
|  | Cổng Thông tin điện tử Chính phủ | 526/TTĐT-DLĐT ngày 11/7/2022 |
|  | Bộ Ngoại giao | 2784/BNG-KTĐP ngày 7/7/2022 |
|  | Ngân hàng Nhà nước Việt Nam | 4428/NHNN-PC ngày 29/6/2022 |
|  | Bộ Công an | 5407/ANKT-TCĐT ngày 20/7/2022 |
|  | Bộ Quốc phòng | 2168/BQP-KHĐT ngày 7/7/2022 |
|  | Bộ Xây dựng | 2973/BXD-HTQT ngày 3/8/2022 |
|  | Ủy ban Dân tộc | 1058/UBDT-KHTC ngày 7/7/2022 |
|  | Viện Hàn lâm khoa học và công nghệ Việt Nam | 1417/VHL-KHTC ngày 12/7/2022 |
|  | Hiệp hội thức ăn chăn nuôi Việt Nam | 29/CV-VFA ngày 2/7/2022 |
|  | Đài tiếng nói Việt Nam | 1622/TNVN-KHTC ngày 07/7/2022 |
|  | Ban Quản lý lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh | 926/VP-KHTC ngày 30/6/2022 |
|  | Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam | 1063/PTM-WTO ngày 11/7/2022 |
|  | Bộ Nội vụ | 3048/BNV-PC ngày 4/7/2022 |
|  | Bộ Giao thông vận tải | 6464/BGTVT-HTQT ngày 27/6/2022 |
|  | Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | 4254/BNN-HTQT ngày 4/7/2022 |
|  | UBND tỉnh Thái Bình | 679/HQTB-NV ngày 5/7/2022 |
|  | UBND tỉnh Tiền Giang | 2029/STC-TCĐT-DN ngày 5/7/2022 |
|  | UBND tỉnh Lai Châu | 966/STC-NS ngày 29/6/2022 |
|  | UBND tỉnh Bắc Kạn | 4285/UBND-TH ngày 5/7/2022 |
|  | UBND tỉnh Cà Mau | 699/HQCM ngày 8/7/2022 |
|  | UBND tỉnh Lào Cai | 3105/UBND-KT ngày 11/7/2022 |
|  | UBND tỉnh Lạng Sơn | 758/UBND-KT ngày 2/7/2022 |
|  | UBND tỉnh Nam Định | 291/UBND-VP6 ngày 5/7/2022 |
|  | UBND tỉnh Gia Lai | 1462/UBND-KTTH ngày 7/7/2022 |
|  | UBND tỉnh Ninh Bình | 1741/HQHNN-NV ngày 12/7/2022 |
|  | UBND tỉnh Quảng Nam | 734/HQQNa-NV ngày 5/7/2022 |
|  | UBND tỉnh Quảng Ngãi | 881/HQQNg-NV ngày 15/7/2022 |
|  | UBND tỉnh Phú Yên | 1799/CT-NVDTPC ngày 1/7/2022 |
|  | UBND tỉnh Điện Biên | 487/CTDBI-NVDTPC ngày 5/7/2022 |
|  | UBND tỉnh Bình Định | 895/HQTB-NV ngày 4/7/2022 |
|  | UBND tỉnh Cần Thơ | 1092/HQCT-NV ngày 5/7/2022 |
|  | UBND tỉnh Bạc Liêu | 2432/UBND-TH ngày 11/7/2022 |
|  | UBND tỉnh Hà Tĩnh | 1223/HQHT-NV ngày 28/6/2022 |
|  | UBND tỉnh Hải Phòng | 2476/STC-QLNTNS ngày 7/7/2022 |
|  | UBND tỉnh Thái Nguyên | 2429/STC-QLGDN ngày 6/7/2022 |
|  | UBND Tp. Hà Nội | 2091/UBND-KTTH ngày 1/7/2022 |
|  | UBND tỉnh Phú Thọ | 1215/STC-QLNS ngày 6/7/2022 |
|  | UBND tỉnh Bình Thuận | 8385/CTBTH-KK ngày 14/7/2022 |
|  | UBND tỉnh An Giang | 1832/HQAG-NV ngày 6/7/2022 |
|  | UBND tỉnh Quảng Bình | 2356/UBND-TH ngày 5/7/2022 |
|  | UBND tỉnh Đắk Lắk | 5511/HQĐL-NV ngày 5/7/2022 |
|  | UBND tỉnh Đắk Nông | 3797/UBND-STC ngày 8/6/2022 |
|  | UBND tỉnh Lâm Đồng | 2855/CLTĐO-NVDT ngày 5/7/2022 |
|  | UBND tỉnh Hà Giang | 1217/HQHG-NV ngày 06/7/2022 |
|  | UBND Tp Hồ Chí Minh | 5000/VP-KT ngày 25/6/2022 |
|  | UBND tỉnh Bắc Ninh | 1024/HQBN-NV ngày 27/7/2022 |
|  | UBND tỉnh Yên Bái | 2393/STC-QLNS ngày 10/8/2022 |
|  | UBND tỉnh Đồng Nai | 8833/UBND-KTNS ngày 22/8/2022 |

**II/ CÁC Ý KIẾN BỘ TÀI CHÍNH ĐÃ TIẾP THU VÀ ĐIỀU CHỈNH DỰ THẢO**

| **STT** | **Bộ ngành, địa phương, Hiệp hội** | **Công văn** | **Ý kiến tham gia** | **Ý kiến Bộ Tài chính** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | Bộ Kế hoạch và Đầu tư | 4597/BKHĐT-TCTT ngày 08/7/2022 | -Đề nghị cập nhật về căn cứ pháp lý và cơ sở chuyển đổi kỹ thuật “Thông tư số 31/2022/TT-BTC ngày 08/6/2022 ban hành Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu vào Việt Nam | Tiếp thu, đã điều chỉnh tại dự thảo |
|  | Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch | 2320/BVHTTDL-KHTC ngày 30/6/2022 | Đề nghị rà soát “Mã hàng”, “Mô tả hàng hóa” để đảm bảo thống nhất với danh mục xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam ban hành theo Thông tư số 31/2022/TT-BTC ngày 08/6/2022 của Bộ Tài chính. | Tiếp thu, Bộ Tài chính đã rà soát đảm bảo Biểu thuế ACFTA thống nhất với danh mục xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam ban hành theo Thông tư số 31/2022/TT-BTC ngày 08/6/2022. |
|  | Bộ Tư pháp | 2933/BTP-PLQT ngày 12/8/2022 | Đề nghị rà soát kỹ lưỡng, đảm bảo sự phù hợp với  Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN – Trung Quốc và làm rõ tính tương thích với Luật cũng như các văn bản có liên quan như Luật Thuế thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu năm 2016, Luật Hải quan năm 2014. | Tiếp thu, Bộ Tài chính đã rà soát và hoàn thiện Tờ trình Chính phủ tại mục I.1 (*Sự cần thiết ban hành Nghị định/Sửa đổi danh mục Biểu thuế xuất khẩu, biểu thuế nhập khẩu để thực hiện cam kết trong nội khối ASEAN*) |
|  | Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp | 910/UBQLV-TH ngày 01/7/2022 | Đề nghị lấy ý kiến trực tiếp các doanh nghiệp, đối tượng thực hiện xuất nhập khẩu, đồng thời tiếp thu ý kiến của các Hiệp hội, các đối tượng thuộc phạm vi điều chỉnh để đảm bảo tính khả thi của Nghị định khi thực hiện. | Tiếp thu, dự thảo Nghị định được Bộ Tài chính gửi lấy ý kiến rộng rãi và đăng tải trên trang điện tử của Bộ Tài chính và Cổng thông tin điện tử Chính phủ theo công văn số 5947/BTC-HTQT ngày 22/6/2022 của Bộ Tài chính. |
|  | Thanh tra Chính phủ | 979/TTCP-V.II ngày 29/6/2022 | Đề nghị thực hiện rà soát, hoàn thiện nội dung dự thảo Nghị định phù hợp với các cam kết quốc tế, khu vực và chính sách thuế nói chung, thuế xuất nhập khẩu nói riêng; đảm bảo lợi ích cao nhất cho Việt Nam | Tiếp thu, Bộ Tài chính đã thực hiện rà soát nội dung Nghị định trong quá trình hoàn thiện dự thảo hồ sơ Nghị định. |
|  | Bộ Tài nguyên và Môi trường | 3786/BTNMT-KHTC ngày 05/7/2022 | Đề nghị bổ sung nội dung đánh giá tác động đến tăng, giảm thu ngân sách nhà nước và tác động đến các chính sách bảo hộ sản xuất trong nước, chính sách quản lý mặt hàng tại báo cáo đánh giá tác động của điều chỉnh biểu thuế. | Tiếp thu, Bộ Tài chính đã điều chỉnh tại Mục 3 - Phụ lục 1 Báo cáo đánh giá tác động kèm theo Tờ trình Chính phủ |
|  | Bộ Công Thương | 6097/BCT-ĐB ngày 05/10/2022 | - Đối với 8/10 dòng hàng thuộc nhóm 2404, đề nghị làm rõ lý do và cơ sở xác định thuế suất nhập khẩu và đưa vào tờ trình chính phủ.  - Đề nghị thống nhất nguyên tắc chuyển đổi AHTN 2017-2022 đối với các dòng thuế AHTN 2022 được nhập từ các dòng AHTN 2017 đã có thuế suất trong ACFTA là 0% (nhưng không cam kết với một hoặc một số nước ASEAN).  - Đề nghị làm rõ căn cứ xây dựng và ban hành Nghị định theo trình tự, thủ tục rút gọn.  - Đề nghị rà soát việc Biểu thuế theo AHTN 2022 thiếu dòng thuế 8536.50.92.  - Đề nghị sửa cụm từ “Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa” (Khoản 3, Điều 4) thành “Chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa.  - Tại Phụ lục 2 đề nghị ghi rõ đối với các cụm từ ACFTA | - Tiếp thu, Bộ Tài chính đã bổ sung thông tin lý do, cơ sở đề xuất đối với nhóm 2404 tại Mục III.2 của dự thảo Tờ trình Chính phủ.  - Bộ Tài chính đã tiếp thu và hoàn thiện về phương án chuyển đổi đối với các dòng thuế AHTN 2022 được nhập từ các dòng AHTN 2017 đã có thuế suất trong ACFTA là 0% (*nhưng không cam kết với một hoặc một số nước ASEAN*), theo nguyên tắc gộp dòng nếu chỉ có khác biệt tại ACFTA và tách dòng nếu có khác biệt về thuế ở những FTA khác để đồng bộ tối đa về biểu thuế giữa các FTA và phản ánh đúng cam kết quốc tế.  - Tiếp thu, Bộ Tài chính đã bổ sung căn cứ tại công văn số 3868/VPCP-TH ngày 23/6/2022, Phó Thủ tướng Lê Minh Khái đã đồng ý đề xuất của Bộ Tài chính về việc đăng ký bổ sung chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về Nghị định Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định ACFTA giai đoạn 2022 – 2027  - Tiếp thu, Bộ Tài chính đã thực hiện rà soát, theo đó, danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam ban hành theo Thông tư số 31/2022/TT-BTC ngày 08/6/2022 của Bộ Tài chính không bao gồm dòng thuế 8536.50.92. Danh mục nói trên được xây dựng dựa trên Danh mục hài hòa hóa thuế quan ASEAN (AHTN) 2022 đã được các nước ASEAN đàm phán và thống nhất.  - Tiếp thu ý kiến của Bộ Công Thương, đồng thời rà soát theo quy định tại Thông tư 12/2019/TT-BCT ngày 30/7/2019 của Bộ Công Thương, Bộ Tài chính đề xuất sửa đổi như sau: *“Đáp ứng các quy định về xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN - Trung Quốc, có Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) mẫu E hoặc có chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa, theo quy định của Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN - Trung Quốc và quy định hiện hành của pháp luật.”*  - Tiếp thu, Bộ Tài chính đã rà soát và bổ sung ghi chú với cụm từ ACFTA tại dự thảo Tờ trình Chính phủ là “Hiệp định Thương mại hàng hóa thuộc Hiệp định khung về Hợp tác Kinh tế Toàn diện giữa ASEAN và Trung Quốc (gọi tắt là Hiệp định ACFTA)” để giúp đơn giản nội dung tại TTCP và các phụ lục đính kèm. |
|  | Bộ Khoa học và Công nghệ | 2292/BKHCN-KHTC | Đề nghị rà soát, nghiên cứu, tiếp thu ý kiến của các cơ quan, tổ chức có liên quan để trình Chính phủ | Tiếp thu, dự thảo Nghị định được Bộ Tài chính gửi lấy ý kiến rộng rãi và đăng tải trên trang điện tử của Bộ Tài chính và Cổng thông tin điện tử Chính phủ theo công văn số 5947/BTC-HTQT ngày 22/6/2022 của Bộ Tài chính. |
|  | UBND tỉnh Thanh Hóa | 1231/HQTH-NV ngày 1/7/2022 | Tại điểm 1 Mục III dự thảo tờ trình đề cập Biểu thuế ACFTA trong giai đoạn 2022-2027 sẽ được áp dụng trong các giai đoạn khác nhau. Tuy nhiên tại khoản 3, Điều 3 dự thảo nghị định quy định: “Thuế suất áp dụng từ ngày 1/12/2022-31/12/2027. Như vậy, có thể hiểu việc áp dụng thuế trong Biểu thuế ban hành không có sự thay đổi qua các năm. Đề nghị cân nhắc sửa đổi và làm rõ nội dung để thống nhất. | Tiếp thu, tại Mục 3 - Phụ lục 1 Báo cáo đánh giá tác động của Hiệp định ACFTA, Bộ Tài chính đã đánh giá và làm rõ Việt Nam đã hoàn thành nghĩa vụ cắt giảm thuế theo lộ trình cam kết theo ACFTA từ năm 2020, do đó thuế suất cam kết cho giai đoạn 2023 - 2027 không thay đổi qua các năm |
|  | UBND tỉnh Long An | 1155/HQLA-NV Ngày 27/6/2022 | Đề nghị xem xét sửa nội dung điều kiện áp dụng thuế suất nhập khẩu ưu đãi đặc biệt phải *“có Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) theo mẫu (các Hiệp định cụ thể)”* thành “*có Chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) theo mẫu (các Hiệp định cụ thể)”* để phù hợp với xu hướng thương mại điện tử. | Khoản 1 Điều 19 Thông tư 12/2019/TT-BCT ngày 30/7/2019 của Bộ Công Thương quy định:  “C/O mẫu E **được làm trên giấy trắng**, khổ A4 theo tiêu chuẩn ISO, phù hợp với mẫu quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này. C/O mẫu E gồm 1 bản gốc (Original) và 2 bản sao (Duplicate và Triplicate). C/O mẫu E phải được kê khai bằng tiếng Anh.”.  Theo đó sau khi rà soát với quy định hiện hành, Bộ Tài chính đề xuất sửa đổi như sau: *“Đáp ứng các quy định về xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN - Trung Quốc, có Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) mẫu E hoặc có chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa, theo quy định của Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN - Trung Quốc và quy định hiện hành của pháp luật.”* |

**III/ CÁC Ý KIẾN GIẢI TRÌNH CỦA BỘ TÀI CHÍNH**

| **STT** | **Bộ ngành, địa phương, Hiệp hội** | **Công văn** | **Ý kiến tham gia** | **Ý kiến giải trình của**  **Bộ Tài chính** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | UBDN tỉnh Thừa Thiên Huế | 7241/UBND-TC ngày 12/7/2022 | - Tại phần cơ sở pháp lý dự thảo Nghị định, đề nghị bổ sung:  “Căn cứ cứ Luật Quản lý thuế ngày 13 tháng 6 năm 2019;”  - Đề nghị bổ sung đối với mốc ngày 31/12 tại các giai đoạn, ví dụ từ ngày 01 tháng 01 năm…đến **hết** ngày 31 tháng 12 năm... | - Khoản 1 Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ CP chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định“Căn cứ ban hành văn bản bao gồm văn bản quy phạm pháp luật quy định thẩm quyền, chức năng của cơ quan ban hành văn bản đó và văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn quy định nội dung, cơ sở để bạn hành văn bản.”Luật Quản lý thuế không có các quy định trực tiếp để thực hiện thuế suất thuế xuất khẩu ưu đãi, thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt.  - Bộ Tài chính cho rằng dự thảo hiện nay về từng mốc thời gian “từ ngày 01 tháng 01 năm…đến ngày 31 tháng 12 năm...” đã đảm bảo sự chặt chẽ về thời gian áp dụng. Bên cạnh đó, các Nghị định thời gian qua có quy định tương tự không gặp khó khăn, vướng mắc, do vậy Bộ Tài chính đề xuất giữ nguyên như dự thảo. |
|  | Bộ Công Thương | 6097/BCT-ĐB ngày 05/10/2022 | - Đề nghị sửa khoản 3 Điều 4 liên quan đến điều kiện vận chuyển trực tiếp và dẫn chiếu theo quy định của Hiệp định và hướng dẫn của Bộ Công Thương, Bộ Tài chính. | Trong quá trình hoàn thiện dự thảo Nghị định, Bộ Tài chính đề xuất lược bỏ nội dung quy định liên quan đến vận chuyển trực tiếp do quy định về xuất xứ hàng hóa tại khoản 3 Điều 4 tại dự thảo hiện nay đã bao hàm nội dung về vận chuyển trực tiếp *“3. Đáp ứng các quy định về xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN - Trung Quốc, có Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) mẫu E hoặc có chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa, theo quy định của Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN - Trung Quốc và quy định hiện hành của pháp luật*”.  Nội dung khoản này không dẫn chiếu đến hướng dẫn của Bộ Công Thương, Bộ Tài chính để đảm bảo phù hợp với Khoản 1 Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ CP chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định “Căn cứ ban hành văn bản bao gồm văn bản quy phạm pháp luật quy định thẩm quyền, chức năng của cơ quan ban hành văn bản đó và văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn quy định nội dung, cơ sở để bạn hành văn bản.”. Theo đó, Nghị định ACFTA là văn bản có pháp lý cao hơn so với các văn bản hướng dẫn cấp Bộ. |
|  | Viện Hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam | 1295/KHXH-VP ngày 28/7/2022 | - Bổ sung Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi năm 2020) làm căn cứ ban hành Nghị định.  - Đề nghị điều chỉnh giảm mức thuế suất thuế nhập khẩu với các mặt hàng thép (thép không hợp kim dạng thỏi đúc hoặc dạng thô khác (mã 72.06) và thép cốt bê tông (mã 7213.99.20)); Nghiên cứu giảm mức thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt về 0% với xe ô tô điện trong thời hạn ngắn. | Khoản 1 Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ CP chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định“Căn cứ ban hành văn bản bao gồm văn bản quy phạm pháp luật quy định thẩm quyền, chức năng của cơ quan ban hành văn bản đó và văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn quy định nội dung, cơ sở để bạn hành văn bản.” Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi năm 2020) không có các quy định trực tiếp để thực hiện thuế suất thuế xuất khẩu ưu đãi, thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt.  Việc ban hành Nghị định Biểu thuế ACFTA là nhằm nội luật hóa thực hiện cam kết quốc tế của Việt nam đã được ký kết. Bộ Tài chính đề xuất không điều chỉnh việc cắt giảm thuế suất và thực hiện đúng mức thuế suất theo cam kết tại Hiệp định. Bộ Tài chính sẽ tiếp tục theo dõi, đánh giá tác động thực thi Hiệp định ACFTA trong thời gian tới (riêng đối với nhóm thép không hợp kim dạng thỏi đúc hoặc dạng thô khác đã áp dụng mức thuế suất 0% từ năm 2015). |